

Số: /BC-UBND

Liên Minh, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện
Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trọng tâm là Thông báo kết luận
số 07-TB/CQTTBCĐ, ngày 15/10/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm,
Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi
mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thông báo kết luận số 47-TB/TGV, ngày
17/10/2025 của Tổ Giúp việc**

A. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trọng tâm là Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ, ngày 15/10/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thông báo kết luận số 47-TB/TGV, ngày 17/10/2025 của Tổ Giúp việc.

UBND xã Liên Minh đã triển khai thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành hệ thống văn bản liên quan, bao gồm:

Quyết định số 547/QĐ-UBND ngày 08/8/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Liên Minh.

Quyết định số 568/QĐ-BCĐ ngày 14/8/2025 ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Liên Minh.

Quyết định 606/QĐ-BCĐ ngày 21/8/2025 về việc thành lập Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thuộc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Quyết định 741/QĐ-TCT ngày 15/09/2025 về việc ban hành quy chế hoạt động của Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Quyết định 597/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng xã Liên Minh.

Quyết định số 835/QĐ-BCĐ ngày 30/9/ 2025 Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng xã Liên Minh.

Quyết định số 607/QĐ-BCĐ ngày 21/8/2025 về thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, xóm trên địa bàn xã Liên Minh năm 2025.

Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 về việc thành lập Tổ Ứng

cứu Công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại xã Liên Minh.

Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 04/8/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Kế hoạch 10/KH-UBND ngày 15/08/2025 triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" trên địa bàn xã Liên Minh.

Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 08/9/2025 về Chuyển đổi số xã Liên Minh năm 2025.

Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 02/10/2025 về Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị xã Liên Minh

Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 02/10/2025 về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã Liên Minh.

Kế hoạch 35/KH-UBND ngày 06/10/2025 Tổ chức Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) năm 2025 trên địa bàn xã Liên Minh

Kế hoạch 42/KH-UBND ngày 22/10/2025 Tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số trên địa bàn xã Liên Minh năm 2025.

Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22/10/2025 triển khai tổ chức hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Liên Minh đến năm 2026.

Kế hoạch số 50/KH-BCĐ ngày 28/10/2025 về hoạt động năm 2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

Kế hoạch 51/KH-UBND ngày 28/10/2025 về Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo Kết luận số 07-TB/CQTT BCĐ ngày 15/10/2025 của cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo.

Công văn số 330/UBND-VHXXH ngày 01/10/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục xã Liên Minh năm 2025.

Công văn số 117/UBND-PVHXXH ngày 07/8/2025 về việc phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Liên Minh.

B. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Thống kê số cuộc họp/Phiên họp của Ban Chỉ đạo/Thường trực Ban Chỉ đạo/lãnh đạo Ban Chỉ đạo với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan liên quan.

Từ tháng 7 đến 03/11/2025, Ban Chỉ đạo đã tổ chức 8 cuộc họp/phiên họp phục vụ công tác chỉ đạo triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW và Thông báo 07-TB/CQTTBCĐ. Trong đó: họp Ban Chỉ đạo toàn thể 01 cuộc; họp Thường trực Ban Chỉ đạo 03 cuộc; các cuộc lãnh đạo Ban Chỉ đạo làm việc với Thường trực

Tổ giúp việc 03 cuộc; họp phối hợp với các cơ quan liên quan 01 cuộc; bảo đảm công tác lãnh đạo, điều hành sâu sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

2. Thống kê các nhiệm vụ thực hiện:

Theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW có 34 nhiệm vụ được giao: Kết quả thực hiện 34/34 nhiệm vụ đã hoàn thành đạt 100%, 34/34 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn 100% và không có nhiệm vụ hoàn thành quá hạn.

3. Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PA,KN, SK,GP) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:

- Tổng số PA,KN, SK,GP đã nhận được; trong đó, số PA,KN, SK,GP đã giải quyết, số PA,KN, SK,GP tồn đọng: Chưa được tiếp nhận.

Từ tháng 7 đến 03/11/2025, UBND xã chưa tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và sáng kiến, giải pháp (PA, KN, SK, GP) của tổ chức, cá nhân trên địa bàn liên quan đến ứng dụng công nghệ và cải cách thủ tục hành chính trong giải quyết công việc cho người dân.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- UBND xã đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội. Công tác tuyên truyền, quán triệt nhiệm vụ được đẩy mạnh; việc phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm thống nhất từ xã đến các thôn.

- Chủ động rà soát, đánh giá, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn; kịp thời tham mưu, cập nhật, bổ sung các giải pháp phù hợp thực tiễn địa phương, bảo đảm đúng tiến độ, thiết thực và hiệu quả trong tổ chức triển khai.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp theo phân công; tăng cường trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trong việc tiếp thu, giải trình, phản hồi kết quả theo đúng quy trình, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cơ sở.

- Đánh giá chung về kết quả.

Trong thời gian qua, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTCĐ đã được UBND xã triển khai khá toàn diện, bảo đảm tiến độ và đạt được nhiều kết quả tích cực. Nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số từng bước được nâng lên; một số mô hình, giải pháp ứng dụng công nghệ đã được đưa vào thực tiễn, hỗ trợ hiệu quả trong cải cách hành chính và phát triển

kinh tế – xã hội tại địa phương.

Công tác rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch được thực hiện chủ động; trách nhiệm của các bộ phận, đơn vị được phân định rõ ràng; hoạt động tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp được tăng cường, góp phần tạo môi trường tham gia, đóng góp của người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, kết quả đạt được chưa thật sự đồng đều, vẫn còn một số hạn chế như: nguồn lực đầu tư cho hạ tầng chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu; một bộ phận cán bộ và người dân kỹ năng số còn hạn chế; việc nhân rộng các sáng kiến tại cơ sở chưa nhiều; công tác theo dõi, đánh giá hiệu quả một số nhiệm vụ chưa thường xuyên.

Nhìn chung, các nhiệm vụ trọng tâm cơ bản đã được triển khai bảo đảm yêu cầu, tạo tiền đề quan trọng cho giai đoạn tiếp theo; đồng thời đòi hỏi phải tiếp tục tập trung nguồn lực, đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo và đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ trong quản lý, điều hành.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ tại địa phương vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

Nhận thức và năng lực triển khai nhiệm vụ chưa đồng đều giữa các bộ phận, đơn vị; việc chủ động đề xuất nhiệm vụ, giải pháp đổi mới sáng tạo còn hạn chế.

Hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại xã chưa được đầu tư đầy đủ, đồng bộ; một số hệ thống, thiết bị hoạt động chưa ổn định, chưa đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Nguồn lực triển khai còn khó khăn, đặc biệt về kinh phí và đội ngũ cán bộ chuyên môn; việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ và người dân chưa thường xuyên.

Việc tổng hợp, theo dõi đánh giá hiệu quả nhiệm vụ của một số lĩnh vực chưa được duy trì liên tục; khâu báo cáo kết quả đôi lúc còn chậm so với tiến độ yêu cầu.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến vẫn còn hạn chế.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc chưa thật sự quyết liệt, thiếu các giải pháp mang tính đột phá để thúc đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo ở cơ sở.

Nguồn lực đầu tư còn hạn chế; việc huy động nguồn lực xã hội hóa cho phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ chưa được triển khai hiệu quả.

Cán bộ chuyên môn về công nghệ thông tin kiêm nhiệm nhiều công việc;

trình độ, trình độ, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và kỹ năng số của người dân còn hạn chế, dẫn đến khó khăn trong việc tiếp cận và vận hành ứng dụng số.

Cơ chế, chính sách áp dụng tại cấp xã còn thiếu đồng bộ, một số quy định còn thay đổi, cập nhật liên tục nên việc tổ chức thực hiện khó tránh khỏi lúng túng.

Công tác tuyên truyền chưa thật sự sâu rộng, chưa tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ để người dân và doanh nghiệp nhận thức đầy đủ về lợi ích của khoa học – công nghệ và chuyển đổi số.

Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả ở một số nhiệm vụ chưa thường xuyên, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa cao và thiếu tính bền vững.

III. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Tình hình, kết quả thực hiện

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW; Thông báo số 06-TB/CQTTBCĐ về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu; Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025 về tạo lập, kết nối, chia sẻ dữ liệu; và Thông báo số 46-TB/TGV ngày 30/9/2025 về chuyển đổi số liên thông trong hệ thống chính trị, UBND xã Liên Minh đã triển khai và đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

a) Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) và các dịch vụ, tiện ích:

Trung tâm phục vụ hành chính công của xã đã thực hiện được 37 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ.

Số thủ tục hành chính cấp xã: 310 thủ tục.

Việc ban hành quy trình nội bộ giải quyết TTHC xã thực hiện theo quy trình nội bộ do UBND tỉnh ban hành; việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC (tổng số lượng hồ sơ tiếp nhận trong kỳ: 1.201 hồ sơ, giải quyết đúng hạn 1.185 hồ sơ; 16 hồ sơ trong hạn đang giải quyết; không có hồ sơ chậm tiếp nhận).

UBND xã đã thực hiện niêm yết đầy đủ, công khai quy trình, thủ tục, thời hạn, phí/lệ phí.

Số TTHC được đồng bộ, thống nhất trên các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp xã. Số thủ tục đã đồng bộ, thống nhất là 310 thủ tục.

Toàn bộ các TTHC đã có đầy đủ quy trình, có biểu mẫu để phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu.

Hiện nay UBND xã đang xây dựng phương án giải quyết TTHC theo nguyên tắc: lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, đảm bảo tính công bằng, minh bạch, công khai, áp dụng công nghệ số và cơ sở dữ liệu dùng chung, không phát sinh thêm chi phí hoặc thời gian cho người dân.

Việc vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã đã bảo đảm ổn định, thông suốt.

UBND xã triển khai các lớp tập huấn theo kế hoạch.

Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện:

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh một số chức năng chưa sử dụng được gây khó khăn cho cán bộ, công chức tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC và tra cứu thông tin.

Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính chưa được cấu hình đúng, đủ trên hệ thống, dẫn đến sai lệch trong quá trình triển khai.

Cấu hình bổ sung giao diện Cổng Dịch vụ công quốc gia về thao tác tìm kiếm địa chỉ nộp hồ sơ trực tuyến với một số lĩnh vực còn gặp khó khăn.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, cấu hình đúng, đủ các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, chức năng khai thác; khắc phục lỗi ký số trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đồng bộ mức độ dịch vụ công trực tuyến giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Trung tâm phục vụ hành chính công của xã đã phối hợp với đội tình nguyện của Đoàn Thanh niên xã, tổ hỗ trợ công nghệ số tư vấn hỗ trợ giúp công dân đặc biệt là hỗ trợ xử lý TTHC đối với nhóm yếu thế tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội thành lập Tổ công tác hỗ trợ nhóm người già thực hiện việc hoàn thiện, số hóa và nộp hồ sơ các TTHC tại điểm Nhà văn hóa các thôn trên địa bàn.

Việc tiếp nhận chỉ đạo, hướng dẫn thông qua hệ thống quản lý văn bản điều hành và qua trực tiếp đã kịp thời, rõ ràng.

Cán bộ, công chức xã đã thường xuyên giải đáp các ý kiến thắc mắc của công dân đề nghị lên Sở, ngành, tỉnh, Trung ương.

b) Về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu

Thực hiện kiểm tra bảo mật máy tính công vụ và tài khoản của cán bộ, công chức.

Áp dụng phần mềm quản lý văn bản và chữ ký số trong 100% văn bản điện tử giữa UBND xã và cấp trên, giảm nguy cơ rò rỉ thông tin.

Tăng cường tuyên truyền kỹ năng phòng chống lừa đảo trực tuyến cho cán bộ và người dân.

Phối hợp Công an xã giám sát các nguy cơ mất an toàn thông tin, chưa để xảy ra vụ việc mất an ninh mạng.

c) Về tạo lập, quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu

100% cán bộ, công chức thực hiện hồ sơ công việc trên môi trường số; cập nhật dữ liệu thường xuyên vào các hệ thống dùng chung của tỉnh.

Các dữ liệu phục vụ điều hành (quản lý dân cư, đất đai, hộ tịch, phản ánh kiến nghị...) được kết nối và chia sẻ với cơ quan cấp trên theo quy định.

Từng bước chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu giữa các bộ phận chuyên môn; nâng cao hiệu quả khai thác, phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

d) Về chuyển đổi số liên thông trong hệ thống chính trị

Duy trì hiệu quả sử dụng nền tảng hợp trực tuyến và các công cụ làm việc số, bảo đảm thông tin chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt từ cấp trên đến cấp xã.

Cán bộ phụ trách chuyển đổi số của xã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, tăng cường năng lực vận hành các hệ thống liên thông.

Triển khai thực hiện tốt phần mềm “Một cửa điện tử” đồng bộ với dịch vụ công trực tuyến; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân thực hiện thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh phối hợp giữa UBND xã với MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội trong việc hướng dẫn sử dụng nền tảng số, hỗ trợ người dân truy cập dịch vụ công.

đ) Việc ứng dụng chuyển đổi số phục vụ hoạt động của trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

Trong thời gian qua, việc ứng dụng chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn xã Liên Minh tiếp tục được đẩy mạnh, đạt một số kết quả nổi bật như sau:

Ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc nội bộ, bảo đảm 100% văn bản trao đổi với cấp trên và các cơ quan liên quan được ký số và gửi nhận trên môi trường mạng; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

Tăng cường sử dụng nền tảng hợp trực tuyến, giảm thời gian, chi phí hội họp; bảo đảm thông tin được truyền đạt nhanh chóng, thống nhất từ cấp trên đến các xã.

Các hệ thống thông tin phục vụ quản lý dân cư, hộ tịch, đất đai, tài chính – ngân sách từng bước được khai thác hiệu quả; dữ liệu được cập nhật, liên thông theo quy định, phục vụ công tác quản lý nhà nước tại cơ sở.

Trung tâm hành chính công thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường số, kết nối đồng bộ với dịch vụ công trực tuyến; chất lượng phục vụ người dân được nâng lên.

Công tác tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số được duy trì từng bước nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin tại trụ sở UBND xã và hệ thống truyền thanh thông minh, không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến hoạt động điều hành.

Nhìn chung, việc ứng dụng chuyển đổi số đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; tăng tính công khai, minh bạch; phục vụ người dân ngày càng thuận tiện hơn.

e) Chuyển đổi số theo Kế hoạch số 02 tại xã.

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, UBND

xã Liên Minh đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, bước đầu đạt một số kết quả tích cực:

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, 100% văn bản trao đổi với cấp trên thực hiện ký số, gửi nhận trên môi trường điện tử.

Hệ thống thông tin một cửa điện tử được vận hành hiệu quả; tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến tăng dần theo từng tháng.

Thực hiện chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu chuyên ngành vào các hệ thống dùng chung, phục vụ công tác quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên - môi trường, tài chính - ngân sách.

Phối hợp các đoàn thể tuyên truyền, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng nền tảng số, đặc biệt trong thủ tục hành chính và tiếp cận thông tin thiết yếu.

Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, giám sát hoạt động mạng nội bộ của cơ quan hành chính, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng.

Việc thực hiện Kế hoạch số 02 tại xã đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền và chất lượng phục vụ nhân dân, tạo nền tảng thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm về thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương về thúc đẩy tiến độ chuyển đổi số quốc gia, UBND xã Liên Minh đã nghiêm túc triển khai các nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

Hướng dẫn, hỗ trợ người dân tăng cường thực hiện thủ tục trên môi trường số, góp phần nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

Bảo đảm nguồn lực và điều kiện hạ tầng phục vụ chuyển đổi số: Rà soát, bố trí kinh phí nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT và giải pháp an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu theo các Đề án, Dự án về chuyển đổi số trong cơ quan, phấn đấu hoàn thành theo yêu cầu trong quý IV năm 2025.

Chỉ đạo rà soát và hoàn thiện điều kiện trụ sở, thiết bị, nhân lực và hạ tầng mạng phục vụ giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

3. Tồn tại, hạn chế

a) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Một số dịch vụ công trực tuyến chưa đáp ứng kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp; tỉ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến toàn trình ở cấp xã còn hạn chế.

Việc tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế; người dân vẫn phải cung cấp lại thông tin, giấy tờ nhiều lần.

Trình độ của người dân còn hạn chế; việc hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến chưa thường xuyên.

Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính chưa thật sự rộng rãi, chưa tạo được thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong cộng đồng.

b) Về ứng dụng chuyển đổi số phục vụ hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp

Hạ tầng số thiếu đồng bộ; trang thiết bị CNTT cấu hình thấp, ảnh hưởng đến quá trình vận hành các ứng dụng dùng chung.

Một số hệ thống thông tin dùng chung khi khai thác còn gặp lỗi, tốc độ xử lý thấp; giao diện và thao tác chưa thật sự thuận tiện cho cán bộ sử dụng thường xuyên.

Chưa đồng bộ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận, nhiều phần mềm còn vận hành riêng lẻ; cán bộ phải nhập lại dữ liệu trên nhiều hệ thống, giảm hiệu quả công việc.

4. Nguyên nhân

Về thể chế, quy định:

Một số quy định, hướng dẫn về chuyển đổi số ban hành chưa đồng bộ, còn chồng chéo, thay đổi liên tục gây khó khăn trong quá trình tổ chức triển khai ở cấp cơ sở.

Một số nhiệm vụ theo Kế hoạch số 02 mặc dù đã được giao nhưng chưa có hướng dẫn kỹ thuật cụ thể; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai còn chưa chặt chẽ.

Chưa có chế tài rõ ràng để đánh giá, giám sát trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong công tác chuyển đổi số.

Về hạ tầng số, nền tảng số, an toàn thông tin, an ninh mạng và dữ liệu:

Hạ tầng công nghệ thông tin một số đơn vị chưa đồng bộ, hệ thống thiết bị cũ, tốc độ mạng chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả ứng dụng các phần mềm dùng chung.

Dữ liệu số còn thiếu, phân tán, chưa được chuẩn hóa và chia sẻ liên thông hiệu quả giữa các ngành, các cấp; kho dữ liệu của xã chưa được xây dựng đầy đủ.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng chưa được đầu tư tương xứng; năng lực phát hiện và xử lý rủi ro an ninh mạng còn hạn chế.

Về nguồn nhân lực:

Cán bộ, công chức kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, kỹ năng số và khả năng tiếp cận công nghệ mới còn hạn chế.

Chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin ở xã; công tác tập huấn chưa được tổ chức thường xuyên, liên tục.

Về nguồn lực tài chính:

Kinh phí dành cho chuyển đổi số ở cấp xã còn hạn chế; một số nhiệm vụ cần nguồn vốn lớn (mua sắm thiết bị, xây dựng nền tảng số...) chưa được bố trí kịp thời.

Việc huy động nguồn lực xã hội hóa cho chuyển đổi số còn gặp khó khăn do địa phương là xã nông thôn, điều kiện kinh tế còn hạn hẹp.

IV. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình, kết quả đạt được

Về thúc đẩy các mô hình hợp tác “3 Nhà” (Nhà nước – Nhà trường – Nhà doanh nghiệp) và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo: địa phương đang từng bước triển khai, các nhiệm vụ được phân công tại Thông báo kết luận số 45-TB/TGV, ngày 30/9/2025 của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo; từng bước hình thành các mô hình phối hợp giữa chính quyền địa phương với các cơ sở giáo dục, doanh nghiệp trong việc ứng dụng khoa học – công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy giải quyết bài toán thực tiễn bằng nền tảng số, góp phần xây dựng chính quyền số, phù hợp điều kiện của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng số, trang thiết bị CNTT tại cấp xã còn hạn chế.

Kinh phí bố trí cho chuyển đổi số còn hạn hẹp; chưa thu hút được nguồn lực xã hội hóa.

3. Nguyên nhân

Về nguồn nhân lực: Năng lực số của một bộ phận cán bộ, công chức và người dân còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen làm việc dựa trên dữ liệu.

Về nguồn lực tài chính: Kinh phí đầu tư chưa bảo đảm; khả năng huy động xã hội hóa cho chuyển đổi số còn khó khăn.

V. VỀ BẢO ĐẢM KINH PHÍ CHO KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Tình hình giải ngân vốn cho phát triển KHCN, ĐMST, CDS

Năm 2025, xã được bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo kế hoạch chung của tỉnh. Kinh phí chủ yếu phục vụ nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị và tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức.

Đến thời điểm báo cáo, xã đã rà soát nhu cầu vốn, đề xuất tỉnh xem xét phân bổ bổ sung để bảo đảm điều kiện triển khai đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch. Xã đã thực hiện giải ngân bước đầu cho các nội dung: duy tu, nâng cấp đường truyền mạng nội bộ; mua sắm một số thiết bị CNTT cần thiết; hỗ trợ triển khai chữ ký số và ứng dụng các phần mềm dùng chung, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức. Các khoản phục vụ hoạt động khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo mới đang trong giai đoạn hoàn thiện thủ tục nên giá trị giải ngân còn khiêm tốn.

Xã đang tiếp tục phối hợp với các sở của tỉnh hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để sớm giải ngân phần kinh phí còn lại, bảo đảm thực hiện đúng quy định và tiến độ.

2. Tồn tại, hạn chế

Kinh phí được phân bổ còn hạn hẹp so với nhu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại xã.

Một số nội dung chi chưa có hướng dẫn cụ thể hoặc thủ tục thẩm định, mua sắm còn kéo dài, dẫn đến tiến độ giải ngân chậm.

Các hạng mục đầu tư nhỏ lẻ, không tập trung, khó bảo đảm tính đồng bộ đối với hạ tầng và trang thiết bị CNTT.

Tiềm lực và nhu cầu về hoạt động khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo tại cấp xã còn khiêm tốn, ảnh hưởng tới việc xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí.

3. Nguyên nhân

Quy trình thủ tục đầu tư, mua sắm công và thanh quyết toán còn nhiều bước, mất thời gian, nhất là đối với nhiệm vụ chuyển đổi số mới triển khai.

Hướng dẫn về lập dự toán và sử dụng kinh phí cho hoạt động khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo còn chưa cụ thể.

Khả năng chủ động đề xuất nhiệm vụ khoa học – công nghệ, chuyển đổi số tại xã còn hạn chế do thiếu nhân lực chuyên môn sâu.

Việc bố trí cân đối ngân sách địa phương còn khó khăn; chưa huy động được nguồn lực xã hội hóa.

Một số nội dung mới phát sinh trong quá trình triển khai cần điều chỉnh kế hoạch, dẫn đến việc giải ngân bị chậm so với yêu cầu.

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh: Xem xét bố trí nguồn lực, kinh phí bổ sung, để thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cấp xã; chỉ đạo các Sở, ngành của tỉnh rà soát, hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi để xã triển khai dịch vụ công trực tuyến, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT.

Đề nghị các Sở, ban, ngành của tỉnh: Hỗ trợ triển khai các mô hình hợp tác “3 Nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Nhà doanh nghiệp) và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tại cơ sở; Hỗ trợ tuyên truyền, phổ biến chuyển đổi số, kỹ năng số tới cán bộ hội và nhân dân; Hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ về số hóa dữ liệu, kết nối liên thông, bảo mật thông tin và an toàn mạng; Tăng cường tập huấn, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ xã trong việc ứng dụng phần mềm, nền tảng số, triển khai dịch vụ công trực tuyến; Hỗ trợ rà soát, đánh giá nhu cầu vốn, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT để bố trí kịp thời cho cấp xã thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trọng tâm là Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTCĐ, ngày 15/10/2025 của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm,

Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Thông báo kết luận số 47-TB/TGV, ngày 17/10/2025 của Tổ Giúp việc. UBND xã Liên Minh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Sở Khoa học và công nghệ tỉnh;
- Đảng ủy xã Liên Minh;
- UBKT Đảng Ủy xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PVHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trí Dũng